

# LỖI CHÍNH TẢ CỦA HỌC SINH LỚP 5 DÂN TỘC KHMER Ở THÀNH PHỐ VỊ THANH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

• CN. Huỳnh Hình Kim Ngọc (\*)

## Tóm tắt

*Bài báo nghiên cứu về nguyên nhân mắc lỗi chính tả tiếng Việt của học sinh dân tộc Khmer, sự khác biệt của hai ngôn ngữ và các hoàn cảnh làm cho học sinh gặp khó khăn khi muốn viết đúng chính tả tiếng Việt. Qua đó, tác giả đề ra 6 giải pháp nhằm giúp học sinh khắc phục lỗi chính tả. Cụ thể là: luyện phát âm chuẩn cho học sinh dân tộc Khmer, sử dụng các mẹo luật chính tả, phân tích chính tả, sử dụng thủ pháp liên tưởng theo hệ thống, xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập trong dạy học chính tả cho học sinh dân tộc Khmer lớp 5, tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh lớp 5 dân tộc Khmer.*

*Từ khoá: học sinh, Khmer, lỗi chính tả, Vị Thanh.*

### 1. Đặt vấn đề

Tiếng Việt của chúng ta rất trong sáng, rất giàu đẹp. Nét đẹp đó càng đẹp hơn khi được thể hiện trong những văn bản hoàn chỉnh. Trong các văn bản viết, ý và lời được thể hiện qua sự chuẩn xác của ngôn từ. Nếu một văn bản viết có sai sót về lỗi chính tả, trước hết sẽ gây khó khăn cho người đọc phải suy đoán và thể hiện sự không tôn trọng người đọc. Để thể hiện tình cảm, sự tôn trọng nhau trong giao tiếp bằng văn bản, người viết bắt buộc phải viết đúng chính tả.

Trong nhà trường phổ thông, ngay từ cấp tiểu học, việc rèn luyện học sinh (HS) viết chính tả yêu cầu vô cùng cần thiết. Nó là một trong những môn tham gia đánh giá kết quả học tập của HS. Thời lượng dành cho phân môn Chính tả không kém thua thời lượng các phân môn khác trong môn Tiếng Việt. Đó là vì, mục tiêu đào tạo môn Tiếng Việt có mục tiêu giúp HS sử dụng chính xác tiếng Việt (TV) khi viết văn bản. Nó có phần thể hiện chất lượng học tập của các em.

Ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, tình trạng HS mắc lỗi chính tả là có phần nghiêm trọng. Một số HS cho đến lớp 5, bài viết khoảng 100-120 chữ có đến trên 30 lỗi không phải là hiếm hoi.

Học sinh nói chung đã vậy, HS Khmer mắc lỗi chính tả còn nghiêm trọng hơn. Ở thành phố Vị Thanh, có 5/14 trường tiểu học có HS Khmer với tổng số HS của cả năm trường là 671 HS. Việc mắc lỗi chính tả của các em HS người dân tộc có

thể nói là nghiêm trọng. Học sinh Khmer từ nhỏ đã sử dụng tiếng mẹ đẻ ở gia đình, việc làm quen, sử dụng TV từ khi vào lớp 1 đến lớp 5 chỉ là một phần trong cuộc sống. Khi về gia đình, các em vẫn sử dụng tiếng Khmer nên đối với một số HS Khmer, việc viết đúng chữ Việt rất khó khăn.

Để HS khắc phục được việc mắc lỗi chính tả, đã có rất nhiều đề tài nghiên cứu, các bài viết với mục đích góp phần khắc phục lỗi chính tả cho các em. Những đề tài đó đã góp phần không nhỏ trong việc cải tạo được khá nhiều các lỗi chính tả nói chung. Tuy nhiên, đối với việc khắc phục lỗi chính tả cho HS dân tộc nói chung và khắc phục lỗi chính tả cho HS dân tộc Khmer nói riêng, giáo viên (GV) và HS gặp rất nhiều khó khăn và lúng túng.

### 2. Thực trạng lỗi chính tả của HS lớp 5 nói chung và HS dân tộc Khmer lớp 5 nói riêng ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Không riêng các HS trung bình, yếu, một số các HS người Kinh và HS người dân tộc có chữ viết rõ ràng, sạch đẹp nhưng vẫn viết sai chính tả. Phần lớn là do các lỗi phát âm theo vùng phương ngữ Nam như:

- Về phụ âm đầu: có sự lẫn lộn phát âm và chữ viết ch/tr, s/x, d/gi,...

- Về âm đệm: Trong âm tiết TV, âm đệm /-w-/ phân bố sau phụ âm đầu, được ghi bằng hai chữ cái “u” và “o”, tùy trường hợp. Hiện tượng ghi sai âm đệm thường có biểu hiện bị lược bỏ chữ cái ghi âm đệm như: thuyên/thiên, thuế/thế, lờ loẹt/lè let,...

(\*) Học viên cao học, Trường Tiểu học Võ Thị Sáu.

- Về âm chính: có hiện tượng thu hẹp độ mở của nguyên âm /e/, /i/, /o/, /u/ trong các âm tiết không phải là âm tiết mở như: đê/m/đim, bép/bíp, côm nếp/côm níp, thối/thúi, tôi/tui,...

- Các nguyên âm đôi chỉ đủ hai thành tố khi chúng xuất hiện ở âm tiết mở; thành tố thứ hai của chúng sẽ mất đi khi xuất hiện trong các loại âm tiết khác, ví dụ: tiêu điều/tiu điều, tiêm/tìm, kiếm hiệp/kim híp, rượu/rượu, cướp/cứp, luôm thuôm/ lùm thùm, buôm/bùm,...

- Về âm cuối: âm cuối là phụ âm đầu lưỡi (-k) biến thành âm cuối lưỡi /-t/ chẳng hạn như: thích/thít, thách/thất, bách hóa/bất hóa,..., âm cuối gốc lưỡi thường được phát âm thành âm đầu lưỡi, ví dụ: tan trường/tan trườn, dễ thương/dễ thươn, bến cảng/bến cãn,...

Ngoài lỗi chung về thanh điệu do ảnh hưởng của đặc điểm vùng phương ngữ Nam (thanh ngã phát âm như thanh hỏi), do đặc thù ngữ âm Khmer, HS Khmer thường xuyên viết sai dấu thanh: lai xe (lái xe), giâm (giảm), đi bỏ (bộ), ruộng (ruồng), trâu (trấu),... [4, tr. 25].

HS thường viết sai chính tả do cách phát âm sai, nên tỉ lệ bài viết đạt điểm 9-10 khá ít trong một lớp học, các HS dân tộc thường xuyên bị điểm trung bình. Đôi khi trong một bài viết dài khoảng 100-120 chữ, HS có thể viết sai trên 35 lỗi chính tả.

### 3. Một số nguyên nhân

Khi hướng dẫn HS dân tộc Khmer viết đúng chính tả TV, cả GV và HS phải có quyết tâm cao và có những phương pháp tốt. Bởi vì, có rất nhiều sự khác biệt giữa TV, chữ Việt và tiếng Khmer, chữ Khmer. Sự khác biệt này có ảnh hưởng rất lớn đến việc viết không đúng chữ Việt.

- Đối với chữ viết, tiếng Khmer sử dụng hệ chữ gốc Ấn Độ, TV sử dụng hệ chữ Latinh nên các đường nét về chữ viết làm cho HS Khmer gặp không ít khó khăn khi học viết chữ Việt.

- TV có thanh điệu còn tiếng Khmer không có thanh điệu. Khả năng phát âm thanh điệu TV của HS Khmer gặp khó khăn trong việc phát âm đúng và chuẩn các thanh điệu TV.

- TV chỉ đơn tiết. Đa số từ Khmer là từ đơn tiết hoặc cận âm tiết, còn gọi là một âm tiết rưỡi. Về nguyên âm, tiếng Khmer có 30 nguyên âm

đơn và đôi. Về phụ âm, tiếng Khmer có rất nhiều tổ hợp phụ âm và chúng chỉ xuất hiện ở vị trí đầu âm tiết chứ không xuất hiện ở cuối âm tiết, hệ thống âm cuối trong tiếng Khmer ít hơn so với phụ âm đầu, trong cấu trúc danh ngữ và trong sử dụng từ loại cũng có sự khác biệt. Ngoài ra, có sự khác biệt trong hệ đếm: TV có hệ đếm thập phân còn tiếng Khmer có hệ đếm ngũ phân,... Tóm lại, ngữ âm TV đã phức tạp, ngữ âm Khmer càng phức tạp, gây rất nhiều khó khăn đến việc học TV cũng như việc viết chính tả TV của HS Khmer.

Sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ có nhiều ảnh hưởng như vậy, nhưng khi ở gia đình, phụ huynh HS thường dùng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp, hơn nữa phụ huynh phần đông làm nghề nông, đời sống phần lớn khó khăn, không quan tâm nhiều đến việc học của con cái. HS Khmer thường mặc cảm, thiếu tự tin trong nói và viết TV, đôi khi còn ý thức chưa cao trong việc cố gắng rèn luyện chính tả, có thể do các em chưa nắm chắc các quy tắc chính tả TV. Hiện nay có một số ít GV chưa quan tâm đúng mức đến việc hướng dẫn các biện pháp viết đúng và chữa lỗi hiệu quả. Do đặc điểm phát âm theo vùng phương ngữ Nam, GV ở thành phố Vị Thanh ngoài những lúc đọc cho HS viết chính tả trên lớp trong giờ chính tả, thường ít chú trọng việc phát âm chuẩn trong giao tiếp thường ngày.

### 4. Biện pháp khắc phục lỗi chính tả cho HS lớp 5 dân tộc Khmer

#### 4.1. Luyện phát âm chuẩn cho HS dân tộc Khmer

4.1.1. Ý nghĩa của việc luyện phát âm chuẩn: Phát âm đúng sẽ giúp các em nghe, hiểu đúng từ ngữ trong học tập cũng như trong giao tiếp, từ đó viết một cách chuẩn xác.

4.1.2. Yêu cầu cơ bản khi luyện phát âm cho HS dân tộc Khmer

Yêu cầu đầu tiên để HS học tốt chính tả là nắm được hình thức âm thanh và cấu tạo của từ. Trong TV, có nhiều từ phát âm gần giống nhau (Ví dụ: lòi/lối/lôi/lỗi/lỏi), chỉ cần một thay đổi nhỏ cũng có thể làm cho nghĩa của từ thay đổi cũng như làm cho HS viết sai, có nhiều từ khác nhau về trật tự các thành tố (Ví dụ: điểm yếu>yếu điểm).

Yêu cầu dùng từ phải đúng nghĩa: Trước hết, phải có sự phù hợp giữa nội dung định biểu đạt với các thành phần nghĩa vốn có của từ (nghĩa biểu niệm và nghĩa biểu thái), dùng từ đúng nghĩa còn phù hợp về sắc thái tình cảm (nghĩa biểu thái). Yêu cầu này khó đạt đối với HS dân tộc, vì từ ngữ TV đa dạng về nghĩa, phong phú về số lượng lại luôn có sự biến đổi, chuyển hóa về nghĩa, muốn dùng từ chính xác không thể không nắm được nghĩa của từ.

Yêu cầu dùng từ phải đúng về các quan hệ ngữ pháp, chức năng: Tức là chú ý đến khả năng thích hợp trật tự của từ trong chuỗi lời nói và trong câu văn của HS. Học sinh mắc phải loại lỗi logic thường là không tuân thủ yêu cầu này. Khi giảng dạy chính tả cho HS dân tộc, muốn nâng cao hiệu quả, phải chú ý đến các quan hệ ngữ pháp, chức năng của từ.

#### 4.1.3. Cách thực hiện

GV phải phát âm rõ tiếng, đúng chuẩn, đồng thời phải chú ý luyện phát âm cho HS, phải rèn luyện thường xuyên, liên tục, lâu dài, rèn luyện kết hợp trong các phân môn khác như: Luyện từ và câu, Tập làm văn, Tập đọc,...

Khi luyện cho HS phát âm chuẩn, yêu cầu nhìn khẩu hình và lắng nghe âm phát ra từ giọng đọc mẫu. Bản thân GV luyện đọc đúng, phát âm chuẩn, âm phát ra phải rõ ràng mạch lạc giúp HS luyện kĩ năng nghe, giúp HS có thể giải mã âm thanh bằng chữ viết một cách chính xác.

Trong chương trình sách giáo khoa lớp 5 hiện hành, phần luyện tập có nội dung lựa chọn, GV nên chọn chuẩn phát âm nào gần nhất với giọng địa phương của mình đối chiếu với cách phát âm theo phương ngữ còn những điểm nhiều sai lệch.

Xây dựng kế hoạch sửa lỗi phát âm cho HS. Thông qua các cuộc họp, trao đổi với phụ huynh HS, GV tuyên truyền mục tiêu giáo dục để phụ huynh thấy được tầm quan trọng của việc phát âm chuẩn trong nhà trường cũng như ở nhà, tạo điều kiện rèn luyện cho các em học chính tả cũng như học TV được tốt.

### 4.2. Sử dụng các mẹo luật chính tả

4.2.1. Ý nghĩa của việc sử dụng các mẹo luật chính tả đối với các HS dân tộc Khmer: Việc áp dụng các mẹo luật chính tả đối với HS Khmer vừa dễ áp dụng vừa dễ nhớ vì tư duy của các em

còn trí nhớ “máy móc” nên thích ứng cho phương án này.

4.2.2. Mẹo luật chính tả phân biệt âm – vần dùng cho HS Khmer: Mẹo phân biệt các âm đầu tr/ch, s/x, v/d/gi, l/n,... mẹo từ song thức, mẹo ngữ nghĩa, mẹo trong láy âm.; Mẹo phân biệt vần, phân biệt nguyên âm đôi đối với các yếu tố Hán-Việt, các từ thuần Việt.

4.2.3. Mẹo luật chính tả phân biệt dấu thanh dùng cho HS Khmer: Thanh điệu TV căn cứ vào độ cao được chia làm hai nhóm: Nhóm bổng và nhóm trầm. Nhóm bổng là nhóm âm vực cao, có các thanh: không, sắc, hỏi. Nhóm trầm là nhóm âm vực thấp, có các thanh: huyền, ngã, nặng. Trong từ láy, nếu tiếng thứ nhất mang thanh bổng thì tiếng thứ hai cũng mang thanh bổng, nếu tiếng thứ nhất mang thanh trầm thì tiếng thứ hai cũng mang thanh trầm. Để HS dễ nhớ nên cho các em học thuộc câu: “Chị **huyền** mang **nặng** **ngã** đầu – Bệnh **không** **sắc** thuốc **hỏi** đầu mà lành” để áp dụng.

### 4.3. Phân tích chính tả

4.3.1. Ý nghĩa của biện pháp phân tích chính tả: Biện pháp này là phát hiện ra các hiện tượng ngôn ngữ để xác định những dấu hiệu đặc trưng của chúng. Thực chất của biện pháp này là dựa vào các tài liệu cho sẵn theo các chủ đề nhất định, bắt đầu từ việc phân tích trực tiếp đi đến phân tích các hiện tượng ngôn ngữ: phân tích ngữ âm, phân tích từ vựng, phân tích ngữ nghĩa,... để xác định những dấu hiệu đặc trưng của các hiện tượng ấy.

#### 4.3.2. Cách thực hiện

##### a. Phân tích âm tiết

Muốn viết đúng chính tả, HS phải nắm vững cấu tạo của âm tiết. Âm tiết trong TV là một tổ hợp âm thanh có tổ chức chặt chẽ được biểu thị qua sơ đồ sau:

	<b>Thanh</b>		
	Vần		
<b>Âm đầu</b>	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối

Thanh và vần TV kết hợp rất chặt chẽ. Ví dụ: chỉ có âm chính thôi cũng thành được tiếng: như ô (dù), gồm có âm chính + thanh ngang.

b. Phân tích ngữ nghĩa: Đây cũng là một biện pháp tích cực vì khi muốn viết đúng chính tả thì phải hiểu rõ nghĩa của từ. Việc giải nghĩa từ

thường được kết hợp trong các phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu,.. Đôi khi, GV phải đặt từ trong một văn cảnh cụ thể để gợi lại nghĩa từ hoặc giúp HS giải nghĩa từ đối với các từ nhiều tiếng, từ nhiều nghĩa.

#### **4.4. Sử dụng thủ pháp liên tưởng theo hệ thống**

*4.4.1. Ý nghĩa của việc sử dụng thủ pháp liên tưởng theo hệ thống:* Thủ pháp liên tưởng theo hệ thống giúp cho việc ghi nhớ các kí tự dùng để ghi âm một cách có hệ thống với một phương pháp thích hợp, nhờ đó lưu giữ được trong trí nhớ người học bền vững hơn. Điều này có thể tăng cường được khả năng viết đúng chính tả cho HS Khmer.

##### *4.4.2. Cách thực hiện*

Do từng phương ngữ chỉ có một số lượng âm tiết nhất định là có vấn đề chính tả, nên chỉ cần nắm chính tả của một số lượng âm tiết cụ thể nhất định, khác nhau đối với từng phương ngữ.

Do thường xuyên tiếp xúc, một số lượng lớn từ ngữ HS thường đọc, thường viết hàng ngày quá quen thuộc, nên số lượng âm tiết cần nhớ, cần nắm chính tả là không nhiều, nó tùy thuộc vào trình độ hiểu biết TV của mỗi HS.

Đối với các âm tiết Hán – Việt, hình vị Hán – Việt phần lớn không được sử dụng như từ đơn tiết, nghĩa của hình vị Hán – Việt đôi khi không thật rõ dẫn đến khó viết đúng chính tả.

Có những quy tắc chính tả mà dựa vào đó có thể nắm được tương đối dễ dàng chính tả một số âm tiết nhất định. Nắm hai quy tắc: hình vị Hán-Việt d-/gi- có âm chính /a/ và hình vị Hán-Việt có âm chính là những nguyên âm khác, không phải /a/ và một trường hợp ngoại lệ là thực tế nắm được chính tả của toàn bộ 66 âm tiết Hán-Việt d-/gi-.

Ghi nhớ theo quy tắc chính tả: Quy tắc ghi phụ âm đầu (k/c/q, g/gh, ng/ngh, d/gi, quy tắc viết âm đệm u,o, quy tắc viết nguyên âm làm âm chính, quy tắc viết i/y, quy tắc ghi thanh điệu,..).

#### **4.5. Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập trong dạy học chính tả cho HS dân tộc Khmer lớp 5**

*4.5.1. Ý nghĩa của việc xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập trong dạy học chính tả cho HS dân tộc Khmer lớp 5.* Đây là con đường thực hành

của học chính tả. Hệ thống bài tập chính là sự khắc sâu tri thức, củng cố, hình thành được các kĩ năng viết đúng chính tả, là phần quan trọng nhất giúp HS luyện tập để ghi nhớ các trường hợp viết đúng.

##### *4.5.2. Hệ thống bài tập và cách thực hiện.*

Nhìn chung, các dạng bài tập có khoảng 10 dạng. Luyện tập một nội dung cần xây dựng bằng nhiều hình thức khác nhau, tránh trùng lặp, nhằm chán, sau khi hoàn thành, cần tổ chức cho các em luyện đọc, khắc sâu cả ngữ âm và chính tả.

#### **4.6. Tạo môi trường giao tiếp TV cho HS lớp 5 dân tộc Khmer**

*4.6.1. Ý nghĩa của việc tạo môi trường giao tiếp TV cho HS dân tộc Khmer lớp 5:* Đây là biện pháp thật sự cần thiết vì mục đích dạy học là hướng đến mục đích giao tiếp. Ngôn ngữ có chức năng giao tiếp nên chữ viết và chính tả biểu hiện ngôn ngữ cũng có chức năng giao tiếp được thực hiện trong dạng thức viết. Phương pháp giao tiếp trong dạy học chính tả phát hiện và khắc phục lỗi chính tả cá biệt hoặc lỗi chính tả do phát âm địa phương và các loại lỗi gây cản trở quá trình giao tiếp. Sai lỗi chính tả nhiều khi còn làm sai lệch nội dung và mục đích giao tiếp.

##### *4.6.2. Cách thực hiện*

Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, nhóm: Để phát triển kĩ năng giao tiếp, GV thường xuyên tổ chức các hình thức thảo luận nhóm, thi đua nhóm, tổ, tạo góc TV, sưu tầm bài hát, đoạn phim về sự vật, trạng thái, âm thanh cho các em viết, nghe, xem và mô tả cá nhân bằng từ ngữ, văn bản.

Tạo môi trường giao tiếp tự nhiên cho HS: Tăng cường các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp nhằm tạo môi trường giao tiếp với các bạn người Kinh và các bạn dân tộc khác. Tổ chức, hướng dẫn các em chơi các trò chơi dân gian và nói với nhau bằng TV. GV có thể lên kế hoạch, đưa ra được các sinh hoạt văn hóa tích cực ở địa phương vào các dịp lễ, tổ chức thường xuyên các hoạt động tập thể theo lớp, khối, trường và tổ chức các sân chơi bổ ích để phát triển nhanh và bền vững kĩ năng sử dụng TV của các em.

Mở rộng môi trường giao tiếp ở gia đình và cộng đồng: Kết hợp, tuyên truyền, giải thích với phụ huynh HS về việc nói chuyện với con em mình

bằng TV khi HS ở nhà hoặc HS cùng phụ huynh đến những nơi công cộng. Việc này sẽ được phụ huynh đồng thuận vì sự tiến bộ của các em.

Tổ chức các sân chơi sử dụng TV trong giao tiếp: Tổ chức cho HS tham gia giao lưu ở nhiều nội dung như: xây dựng tiểu phẩm theo chủ đề: “Em yêu TV”, kể chuyện đồng bào dân tộc thiểu số bằng TV, ca, múa, kể chuyện, hái hoa dân chủ

### 5. Kết luận

Chính tả là phân môn quan trọng trong chương trình TV bậc tiểu học. Viết đúng chính tả sẽ giúp các em có nền tảng vững chắc để học tốt

các môn học khác. Với việc nghiên cứu và áp dụng những biện pháp đề ra ở trên, chúng tôi thấy bước đầu mang lại kết quả tốt. Tuy nhiên, rèn luyện viết đúng chính tả là một quá trình, muốn đạt được kết quả cần có sự hợp tác từ nhiều phía mà đặc biệt là HS và GV.

Việc hướng dẫn HS dân tộc Khmer viết tốt chính tả là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tạo nền móng cho các em học tốt môn TV ở tiểu học và môn Ngữ văn sau này. Rèn luyện cho HS viết tốt chính tả TV là một phần thành công của việc giúp HS sử dụng tốt TV để học tập và giao tiếp./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Bản (2010), *Giải pháp khắc phục lỗi chính tả phương ngữ cho HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Từ vựng Khmer – Việt Tập 1,2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Trần Trí Dõi (2011), *Những vấn đề chính sách ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [4]. Võ Xuân Hào (chủ biên) (2007), *Dạy học chính tả cho HS tiểu học theo vùng phương ngữ*, Dự án phát triển GV Tiểu học.
- [5]. Lê Trung Hoa (2004), *Mẹo luật chính tả*, NXB Trẻ.
- [6]. Hoàng Văn Thung, Đỗ Xuân Thảo (2000), *Dạy học chính tả ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

### Summary

Basing on the results of the study on the causes of Vietnamese spelling errors made by Vietnamese Khmer students in which the differences between the two languages and the backgrounds are the two main obstacles to those who would like to have better Vietnamese spelling, this article aims to introduce six measures to help students overcome spelling errors including drilling standard Vietnamese pronunciation for Khmer students, using tips for spelling rules, analyzing spelling, using systematic imaginary methods, designing and applying exercises in teaching dictation and creating Vietnamese environment for to 5-grade Khmer students.

Keywords: Khmer, spelling errors, student, Vi Thanh.

Ngày nhận bài: 11/4/2014; ngày nhận đăng: 11/7/2014.